

Số: 28/2018/QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày 13 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định quản lý hoạt động Sáng kiến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;
Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;
Căn cứ Luật Thi đua khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua khen thưởng ngày 16/11/2013;
Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ về việc ban hành Điều lệ Sáng kiến;
Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến;
Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 40/TTr-SKHCN ngày 11/9/2018; Báo cáo kết quả thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật số 131/BC-STP ngày 05/9/2018 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý hoạt động Sáng kiến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 11 năm 2018 và thay thế Quyết định số 27/2017/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
 - Các bộ: Tài chính, Khoa học và Công nghệ;
 - Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
 - TTTU, TT HĐND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
 - Ủy ban MTTQ và các đoàn thể CT-XH tỉnh;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Báo Vĩnh Phúc, Đài PT-TT, Cổng TT-GTĐT tỉnh;
 - Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
 - CPVP;
 - CV: NCTH;
 - Lưu: VT, CN2.
- (ĐHV- b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Vũ Việt Văn

QUY ĐỊNH

Quản lý hoạt động Sáng kiến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 28/2018/QĐ-UBND
ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định chi tiết về thẩm quyền của Hội đồng Sáng kiến trong việc đánh giá, xét công nhận Sáng kiến; chi phí hoạt động Sáng kiến và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cá nhân về hoạt động Sáng kiến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước có hoạt động Sáng kiến trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 2. Đối tượng được công nhận là Sáng kiến

1. Đối tượng được công nhận là Sáng kiến được quy định tại Khoản 1, Điều 3, Điều 4 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP, Điều 3 Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN.

2. Đối tượng không được công nhận là Sáng kiến được quy định tại Khoản 2, Điều 3 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư tạo ra Sáng kiến, tác giả Sáng kiến và người tham gia tổ chức áp dụng Sáng kiến lần đầu

Quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư tạo ra Sáng kiến, tác giả Sáng kiến và người tham gia tổ chức áp dụng Sáng kiến lần đầu được thực hiện theo quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP và Điều 10, Điều 11 Thông tư số 18/2013/TT- BKHCN.

Chương II THẨM QUYỀN, HỘI ĐỒNG, ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG SÁNG KIẾN

Điều 4. Thẩm quyền công nhận Sáng kiến

1. Thẩm quyền công nhận Sáng kiến cấp cơ sở là người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại Khoản 4, Điều 2 Điều lệ Sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP và Điều 2 Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN.

2. Thẩm quyền công nhận Sáng kiến cấp tỉnh là Chủ tịch UBND tỉnh.

Chủ tịch UBND tỉnh có thể ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ (cơ quan thường trực) ký quyết định và cấp Giấy chứng nhận Sáng kiến cấp tỉnh.

Điều 5. Hội đồng Sáng kiến

1. Hội đồng Sáng kiến cấp cơ sở:

a) Thủ trưởng các cơ quan Đảng, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức, doanh nghiệp quyết định thành lập Hội đồng Sáng kiến cấp cơ sở để xét duyệt, công nhận Sáng kiến trong phạm vi cơ quan, đơn vị, địa phương mình phụ trách.

Thành phần Hội đồng Sáng kiến gồm có Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Thư ký, các chuyên gia hoặc những người có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung Sáng kiến, đại diện của tổ chức Công đoàn nơi tác giả là công đoàn viên (nếu có) và các thành phần khác theo quyết định của người đứng đầu cơ sở xét công nhận Sáng kiến. Số lượng thành viên Hội đồng do người có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng quyết định.

b) Thành viên Hội đồng Sáng kiến cấp cơ sở đăng ký tác giả Sáng kiến hoặc tham gia tạo ra Sáng kiến thì không được tham gia với nhiệm vụ thành viên của Hội đồng khi xét Sáng kiến đó.

c) Trường hợp Sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật và người đứng đầu cơ sở xét công nhận Sáng kiến chính là tác giả Sáng kiến, thì người đứng đầu cơ sở xét công nhận Sáng kiến không được là thành viên của Hội đồng Sáng kiến.

2. Hội đồng Sáng kiến tỉnh:

a) Hội đồng Sáng kiến cấp tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập. Thành phần gồm có Chủ tịch Hội đồng, 02 Phó Chủ tịch Hội đồng, 01 Ủy viên Thư ký và các ủy viên là đại diện lãnh đạo một số sở, ngành, lĩnh vực liên quan.

- Chủ tịch Hội đồng là Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực khoa học và công nghệ;

- Phó Chủ tịch thường trực là Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ;

- 01 Phó Chủ tịch là Lãnh đạo Sở Nội vụ.

Thành phần, số lượng cụ thể thành viên Hội đồng do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

Chủ tịch Hội đồng Sáng kiến cấp tỉnh ủy quyền cho cơ quan thường trực Hội đồng Sáng kiến thành lập Tổ thẩm định Sáng kiến để tư vấn cho Hội đồng xét duyệt Sáng kiến.

Tổ thẩm định Sáng kiến có từ 05 đến 07 thành viên. Tổ trưởng Tổ thẩm định Sáng kiến là Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Các thành viên gồm các chuyên gia, công nhân kỹ thuật cao, nhà khoa học, nhà quản lý từ các ngành, lĩnh vực mà Sáng kiến được xét duyệt.

b) Cơ quan thường trực của Hội đồng Sáng kiến tỉnh là Sở Khoa học và Công nghệ.

c) Thành viên Hội đồng Sáng kiến tỉnh đăng ký tác giả Sáng kiến hoặc tham gia tạo ra Sáng kiến thì không được tham gia với nhiệm vụ thành viên của Hội đồng hoặc thành viên Tổ thẩm định Sáng kiến.

d) Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể: Quyết định của Hội đồng được thông qua theo nguyên tắc bỏ phiếu kín với ít nhất 2/3 ý kiến đồng ý của các thành viên Hội đồng.

e) Hội đồng Sáng kiến được sử dụng con dấu của cơ quan thường trực để quan hệ công tác hoặc để ban hành quyết định công nhận Sáng kiến khi được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền.

Điều 6. Nhiệm vụ của Hội đồng Sáng kiến cấp tỉnh và cấp cơ sở

1. Nhiệm vụ của Hội đồng Sáng kiến cấp tỉnh:

a) Tổ chức đánh giá khách quan, trung thực giải pháp được yêu cầu công nhận Sáng kiến theo các điều kiện quy định và lập báo cáo đánh giá, trong đó phản ánh đầy đủ ý kiến của các thành viên, kết quả biểu quyết của Hội đồng.

b) Tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh cho phép áp dụng những Sáng kiến và giải pháp có hiệu quả cao về kinh tế, xã hội vào sản xuất và đời sống.

c) Tổ chức xét duyệt, hoàn tất thủ tục thẩm tra, xác minh, công nhận Sáng kiến hoặc làm các thủ tục cho rút đơn yêu cầu công nhận Sáng kiến khi người đã nộp đơn có yêu cầu.

d) Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về giữ bí mật, công bố thông tin có liên quan đến Sáng kiến là đối tượng được xét duyệt, công nhận.

2. Nhiệm vụ cụ thể của Hội đồng Sáng kiến cấp cơ sở do người đứng đầu cơ sở quy định.

Điều 7. Nhiệm vụ của cơ quan Thường trực Hội đồng Sáng kiến tỉnh

1. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân hoàn thiện các thủ tục đề nghị công nhận Sáng kiến cấp tỉnh.

2. Thực hiện các thủ tục tiếp nhận, phân loại, tổng hợp, rà soát và thẩm định sơ bộ hồ sơ yêu cầu công nhận Sáng kiến, thông tin áp dụng Sáng kiến, theo dõi quản lý hoạt động Sáng kiến trên địa bàn tỉnh.

3. Sao và gửi hồ sơ yêu cầu công nhận Sáng kiến đến các thành viên Hội đồng nghiên cứu, cho ý kiến nhận xét, đánh giá trước khi họp Hội đồng.

4. Mời một số thành viên chuyên ngành là nhà khoa học, nhà quản lý, chuyên gia có trình độ chuyên môn phù hợp tham gia Tổ thẩm định Sáng kiến (nếu cần thiết) để tư vấn về chuyên môn cho Hội đồng Sáng kiến trên các lĩnh vực.

5. Chuẩn bị đầy đủ nội dung, chương trình cuộc họp, tổng hợp ý kiến nhận xét của các thành viên Hội đồng trình Chủ tịch Hội đồng Sáng kiến tỉnh quyết định chương trình, nội dung, thời gian, địa điểm và thông báo cho các thành viên Hội đồng Sáng kiến tỉnh biết về chương trình, nội dung các kỳ họp.

6. Tổng hợp các Sáng kiến đủ điều kiện được Hội đồng họp xét thông qua, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định công nhận và cấp giấy chứng nhận Sáng kiến.

7. Sau khi kết thúc mỗi phiên họp của Hội đồng Sáng kiến tỉnh, cơ quan thường trực của Hội đồng Sáng kiến tỉnh có trách nhiệm thông báo kết quả từng phiên họp của Hội đồng.

Điều 8. Nhiệm vụ của Tổ thẩm định Sáng kiến

1. Nghiên cứu, đánh giá Sáng kiến. Việc đánh giá Sáng kiến được thực hiện bằng phiếu đánh giá.

2. Yêu cầu tác giả, đồng tác giả trực tiếp báo cáo Sáng kiến hoặc kiểm tra, thẩm định thực tế tại cơ sở nếu cần thiết.

3. Sơ loại các Sáng kiến trước khi trình Hội đồng Sáng kiến xem xét, quyết định.

Điều 9. Yêu cầu công nhận Sáng kiến, tiếp nhận, xem xét đơn, xét công nhận Sáng kiến

1. Việc yêu cầu công nhận Sáng kiến, tiếp nhận, xem xét đơn, xét công nhận Sáng kiến được thực hiện theo quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP và Điều 5, Điều 6, Điều 7 Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN.

2. Công nhận Sáng kiến cấp tỉnh:

a) Thời gian tiếp nhận yêu cầu công nhận Sáng kiến cấp tỉnh hàng năm, chia thành 2 đợt:

- Đợt 1: Từ ngày 01/3-30/3 hàng năm, tiếp nhận hồ sơ đối với Sáng kiến thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

- Đợt 2: Từ ngày 01/9-30/9 hàng năm, tiếp nhận hồ sơ đối với Sáng kiến thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội và các lĩnh vực khác.

b) Căn cứ kết quả xét công nhận Sáng kiến của Hội đồng Sáng kiến tỉnh, cơ quan thường trực Hội đồng Sáng kiến tỉnh hoàn tất thủ tục trình Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định công nhận và cấp giấy chứng nhận Sáng kiến.

c) Giấy chứng nhận Sáng kiến cấp tỉnh được cấp cho cá nhân có Sáng kiến. Đối với Sáng kiến của tập thể tác giả (đồng tác giả) thì giấy chứng nhận Sáng kiến được cấp có ghi tên từng người tham gia.

Mẫu giấy chứng nhận Sáng kiến được quy định tại Phụ lục III, Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN.

3. Từ chối công nhận Sáng kiến trong trường hợp đối tượng nêu trong đơn yêu cầu công nhận Sáng kiến không đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 2 Quy định này. Việc từ chối công nhận Sáng kiến do cơ quan thường trực Hội đồng Sáng kiến tỉnh thông báo bằng văn bản cho tác giả Sáng kiến, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

4. Theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân, cơ sở công nhận Sáng kiến có quyền quyết định hủy bỏ việc công nhận Sáng kiến và thông báo cho tác giả, chủ đầu tư tạo ra Sáng kiến trong các trường hợp được quy định tại Khoản 3, Điều 9 Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN.

Điều 10. Đánh giá Sáng kiến

1. Tiêu chí đánh giá và điểm công nhận Sáng kiến:

a) Tiêu chí đánh giá Sáng kiến cấp tỉnh và cấp cơ sở được cụ thể hoá thành phương pháp tính điểm theo thang điểm 100, cụ thể:

- Sáng kiến có tính mới: tối đa 30 điểm;

- Quy mô áp dụng của sáng kiến: tối đa 30 điểm;

- Sáng kiến được áp dụng mang lại lợi ích thiết thực: tối đa 40 điểm.

b) Điểm công nhận Sáng kiến: Sáng kiến được cấp cơ sở, cấp tỉnh xét công nhận phải có tổng số điểm của 3 tiêu chí đạt từ 50 điểm trở lên và không có tiêu chí nào dưới 50% điểm tối đa.

2. Trình tự đánh giá:

a) Trình tự đánh giá Sáng kiến cấp cơ sở được thực hiện như sau:

- Thư ký Hội đồng Sáng kiến cơ sở báo cáo tóm tắt nội dung, hiệu quả và phạm vi ảnh hưởng của từng Sáng kiến;
- Các thành viên Hội đồng hoặc chuyên gia phản biện (nếu có) nhận xét đánh giá, phản biện;
- Chủ tịch Hội đồng Sáng kiến tóm tắt, kết luận nhận xét, đánh giá Sáng kiến;
- Đối với những Sáng kiến yêu cầu có phản biện thì phải dựa trên kết quả phản biện, đánh giá của các chuyên gia phản biện để nhận xét, đánh giá, biểu quyết;
- Hội đồng Sáng kiến tiến hành chấm điểm theo tiêu chí và cách tính điểm Sáng kiến theo quy định tại khoản 1 Điều này và biểu quyết thông qua. Chủ tịch Hội đồng kết luận thông qua Sáng kiến đủ điều kiện công nhận;
- Thư ký Hội đồng lập và thông qua biên bản họp xét Sáng kiến;
- Tổng hợp kết quả xét công nhận Sáng kiến và thực hiện thủ tục công nhận hoặc thông báo từ chối công nhận Sáng kiến.

b) Trình tự đánh giá Sáng kiến cấp tỉnh được thực hiện như sau:

- Sở Khoa học và Công nghệ - Cơ quan thường trực Hội đồng Sáng kiến tỉnh tiếp nhận yêu cầu công nhận Sáng kiến;
- Cơ quan thường trực Hội đồng Sáng kiến tỉnh xem xét, phân loại Sáng kiến theo các lĩnh vực;

- Báo cáo Sáng kiến sau khi phân loại được gửi đến Tổ chuyên gia, tư vấn để thẩm định, đánh giá sơ loại. Kết quả thẩm định được tổng hợp gửi về cơ quan thường trực Hội đồng Sáng kiến tỉnh.

- Hội đồng họp xét:

+ Cơ quan thường trực Hội đồng Sáng kiến tỉnh báo cáo tóm tắt các Sáng kiến của các cá nhân, tập thể trước Hội đồng. Đối với những trường hợp có nhiều ý kiến khác nhau trong Hội đồng thì mời tổ thẩm định sáng kiến trình bày, mô tả làm rõ Sáng kiến đó;

+ Các thành viên Hội đồng hoặc chuyên gia phản biện (nếu có) nhận xét, đánh giá, phản biện;

+ Hội đồng Sáng kiến tiến hành chấm điểm theo tiêu chí và cách tính điểm Sáng kiến theo quy định tại Khoản 1 Điều này;

+ Chủ tịch Hội đồng Sáng kiến tóm tắt, kết luận nhận xét, đánh giá Sáng kiến và thông báo kết quả chấm điểm Sáng kiến của Hội đồng Sáng kiến;

+ Tổng hợp kết quả xét công nhận Sáng kiến, thông qua biên bản cuộc họp và thực hiện thủ tục công nhận hoặc thông báo từ chối công nhận Sáng kiến.

3. Trường hợp Sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật, nếu cơ sở xét công nhận Sáng kiến là cơ quan, tổ chức của Nhà nước và người đứng đầu cơ sở công nhận Sáng kiến chính là tác giả Sáng kiến thì việc công nhận Sáng kiến phải được cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp của cơ sở đó chấp thuận theo quy định tại khoản 2, Điều 7, Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN.

4. Trường hợp Sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật, nếu cơ sở xét công nhận Sáng kiến không phải là cơ quan, tổ chức của Nhà nước, việc công nhận Sáng kiến phải được Sở Khoa học và Công nghệ tại địa phương nơi cơ sở đó đóng trụ sở hoặc cơ quan, tổ chức nhà nước trực

tiếp thực hiện việc đầu tư tạo ra Sáng kiến chấp thuận, trình tự, thủ tục xét chấp thuận việc công nhận Sáng kiến được thực hiện theo quy định tại Điều 7, Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN.

5. Cơ sở tiếp nhận đơn yêu cầu công nhận Sáng kiến có trách nhiệm bảo quản, lưu trữ đơn và các tài liệu kèm theo (nếu có); giữ bí mật thông tin cần được bảo mật theo yêu cầu của tác giả Sáng kiến.

6. Định kỳ hàng năm hoặc khi có yêu cầu, cơ quan, tổ chức nhà nước trực tiếp đầu tư tạo ra Sáng kiến có trách nhiệm báo cáo và cung cấp thông tin liên quan đến các Sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật cho Sở Khoa học và Công nghệ (theo mẫu quy định tại Phụ lục IV, Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN).

Điều 11. Chi phí cho hoạt động sáng kiến

Nguồn kinh phí, nội dung, mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động Sáng kiến thực hiện theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài chính và quy định hiện hành của nhà nước.

Chương III

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG VỀ HOẠT ĐỘNG SÁNG KIẾN

Điều 12. Trách nhiệm quản lý nhà nước về Sáng kiến

Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố, tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về hoạt động Sáng kiến trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

1. Tham mưu, trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy định, cơ chế, chính sách, kế hoạch phát triển hoạt động Sáng kiến trên địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật về hoạt động Sáng kiến cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo và tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về hoạt động Sáng kiến cho các tổ chức, cán bộ làm công tác quản lý hoạt động Sáng kiến thuộc các ngành, địa phương và cơ sở. Thực hiện các biện pháp nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động Sáng kiến của địa phương, đơn vị.

3. Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đăng ký, triển khai, áp dụng, chuyển giao và bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp đối với các Sáng kiến có khả năng được bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp tại Việt Nam và nước ngoài.

4. Đề xuất các cơ chế, chính sách, các biện pháp phù hợp để khuyến khích, động viên đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật, quần chúng lao động tham gia các hoạt động sáng tạo, góp phần làm lợi cho xã hội và phát huy năng lực của mỗi cá nhân; phổ biến, nhân rộng việc áp dụng các Sáng kiến được tạo ra hoặc đề xuất với UBND tỉnh cho phép áp dụng những Sáng kiến và giải pháp có hiệu quả cao về kinh tế - xã hội vào sản xuất và đời sống.

5. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về Sáng kiến tại các tổ chức, cơ sở thuộc phạm vi quản lý. Xử lý, đề xuất xử lý các hành vi vi phạm

pháp luật về hoạt động Sáng kiến theo quy định hiện hành; bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Nhà nước, của tổ chức và cá nhân trong hoạt động Sáng kiến.

6. Chủ trì, phối hợp với Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh và các tổ chức có liên quan tổ chức tổng kết hoạt động Sáng kiến trên địa bàn tỉnh.

7. Định kỳ hàng năm, tổng hợp hoạt động Sáng kiến của các cấp, các ngành, UBND các huyện, thành phố, các tổ chức, doanh nghiệp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

Điều 13. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, các đoàn thể chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, doanh nghiệp

1. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, các sở, ban, ngành, các đoàn thể chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố, các doanh nghiệp có trách nhiệm phối hợp tổ chức, chỉ đạo và quản lý hoạt động Sáng kiến.

2. Kiến nghị với Sở Khoa học và Công nghệ các biện pháp để triển khai việc thi hành các cơ chế, chính sách, pháp luật của Nhà nước về hoạt động Sáng kiến và lập kế hoạch, tổ chức thực hiện để phát triển hoạt động Sáng kiến.

3. Tuyên truyền phổ biến pháp luật, chính sách của Nhà nước và của tỉnh về hoạt động Sáng kiến. Chỉ đạo tổ chức triển khai nhân rộng các Sáng kiến đã được cấp có thẩm quyền công nhận nhằm khuyến khích phong trào lao động, phát huy Sáng kiến của tổ chức, cá nhân trong cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

4. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo định kỳ hàng năm cho Sở Khoa học và Công nghệ về tình hình hoạt động Sáng kiến.

5. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc thanh tra, kiểm tra về hoạt động Sáng kiến trên địa bàn quản lý.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện Quy định này và tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp quản lý phát huy tính chủ động sáng tạo, có nhiều Sáng kiến mới đạt hiệu quả cao, được công nhận Sáng kiến ở các cấp.

2. Sở Khoa học và Công nghệ - Cơ quan thường trực của Hội đồng Sáng kiến tỉnh chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quy định này.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thẩm định dự toán, phân bổ kinh phí và thanh toán, quyết toán kinh phí chi cho hoạt động Sáng kiến theo quy định hiện hành.

4. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ sở xét công nhận Sáng kiến trên địa bàn tỉnh và các cơ quan liên quan căn cứ vào kết quả hoạt động Sáng kiến để tham mưu Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh thực hiện

chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng nhằm tôn vinh tổ chức, cá nhân điển hình trong hoạt động Sáng kiến.

Điều 15. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Căn cứ Luật Thi đua khen thưởng và các quy định hiện hành về công tác thi đua, khen thưởng, các cơ quan, tổ chức, địa phương thực hiện khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng cho các tác giả Sáng kiến và cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong lãnh đạo, chỉ đạo, phát triển, nhân rộng, thúc đẩy các hoạt động Sáng kiến.

2. Các cá nhân, tổ chức, cơ quan, đơn vị có hành vi vi phạm các quy định của pháp luật liên quan đến Sáng kiến và Quy định này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh tới cơ quan thường trực Hội đồng Sáng kiến cấp tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Vũ Việt Văn